|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Phụ lục 10**

**PHÂN BỔ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN DỰ ÁN 10**

**TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI. KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NĐ-HĐND ngày / /2022*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**1.** **Tiểu Dự án 1:** **Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030**

1.1.Phân bổ vốn đầu tư: Không.

1.2.Phân bổ vốn sự nghiệp:

a) Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: Không quá 40,1% tổng số vốn của tiểu dự án (Ban Dân tộc không quá 36,1%, Sở Thông tin và Truyền thông không quá 3%, Sở Tư pháp không quá 1%).

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Số điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số | 7,5 | a | 7,5 x a |
| 2 | Mỗi người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số | 1,5 | b | 1,5 x b |
|  | **Tổng cộng**  |  |  | **Xk,i** |

Xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số được xác định theo Quyết định 861/QĐ-TTg và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

**2. Tiểu Dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

2.1.Phân bổ vốn đầu tư:

a) Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: Không quá 25% tổng số vốn của tiểu dự án (Sở Thông tin và Truyền thông không quá 15%, Liên Minh Hợp tác xã không quá 10%).

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Mỗi xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số | 30 | a | 30 x a |
| 2 | Mỗi thôn đặc biệt khó khăn không thuộc xã khu vực III *(Số thôn đặc biệt khó khăn* *được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã)* | 0,5 | b | 0,5 x b |
|  | **Tổng cộng**  |  |  | **Xk,i** |

Xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số được xác định theo Quyết định 861/QĐ-TTg và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2.2.Phân bổ vốn sự nghiệp:

a) Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: Không quá 67% tổng số vốn của tiểu dự án (Ban Dân tộc không quá 50%, Sở Thông tin và Truyền thông không quá 2%, Liên Minh Hợp tác xã không quá 15%).

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Số điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Mỗi xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số | 30 | a | 30 x a |
| 2 | Mỗi thôn đặc biệt khó khăn không thuộc xã khu vực III *(Số thôn đặc biệt khó khăn* *được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã)* | 0,5 | b | 0,5 x b |
|  | **Tổng cộng**  |  |  | **Xk,i** |

Xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số được xác định theo Quyết định 861/QĐ-TTg và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Tiểu Dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

a)Phân bổ vốn đầu tư: Không.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Phân bổ cho sở, ban, ngành: Không quá 54% tổng số vốn của tiểu dự án (Ban Dân tộc không quá 24%, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn không quá 2%, Sở Giáo dục và Đào tạo không quá 2%, Sở Lao động Thương binh và Xã hội không quá 2%, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch không quá 2%, Sở Y tế không quá 1%, Sở Kế hoạch và Đầu tư không quá 1%, Sở Tài chính không quá 1%, Sở Nội vụ không quá 1%, Sở Công thương không quá 1%, Sở Thông tin và truyền thông không quá 2%, Sở Tư pháp không quá 1%, Sở Giao thông vận tải không quá 1%, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Kon Tum không quá 1%, Liên Minh Hợp tác xã tỉnh không quá 1%, Công an tỉnh không quá 1%, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh không quá 1%; Bộ Chỉ huy biên phòng tỉnh không quá 1%, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Kon Tum không quá 2%, Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum không quá 3%, Ban Dân vận Tỉnh uỷ không quá 1%, Hội Nông dân tỉnh không quá 1%, Tỉnh đoàn không quá 1%).

- Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Mỗi xã khu vực III | 5 | a | 5 x a |
| 2 | Mỗi xã khu vực II | 2 | b | 2 x b |
| 3 | Mỗi xã khu vực I | 1 | c | 1 x c |
|  | **Tổng cộng điểm** |  |  | **Xk,i** |

Xã khu vực I, II, III (a,b,c) được xác định theo Quyết định 861/QĐ-TTg và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có)./.